

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí;  
Mã chứng khoán: PXC  
Trụ sở chính: 131, đường Trần Hưng Đạo, Ninh Kiều, Cần Thơ;  
Điện thoại: 0290 3510 191 Fax: 0290 3510 191  
Email: vanthupvcmekong@gmail.com

### Nội dung công bố thông tin:

Do có sự điều chỉnh về nội dung Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (MGD: PVC-Mekong, MCK: PXC) công bố thông tin về điều chỉnh nội dung Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/6/2023 theo đường dẫn: <https://pvcmekong.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

### Tài liệu đính kèm:

- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ 2023;
- Thư mời tham dự ĐHĐCĐ 2023;
- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Văn Thắng

Số: 09 /QĐ-HĐQT-ĐTĐK

Cà Mau, ngày 14 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/6/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT-ĐTĐK ngày 16/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Thống nhất thời gian tổ chức và nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT-ĐTĐK ngày 14/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí năm 2023 như sau:

**1. Thời gian:** 07 giờ 30 phút, ngày 29/6/2023 (thứ 5).

**2. Địa điểm:** Trụ sở Công ty tại Cà Mau - Lô D, khu đô thị Dầu khí, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**3. Thành phần tham dự:** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các Cổ đông có tên trong danh sách được chốt vào ngày 05/6/2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**4. Các nội dung trình Đại hội:**

- Báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và triển khai kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2023 của Giám đốc Công ty;
- Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty;

- Thông qua lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Thông qua quyết toán thù lao năm 2022 và phương án thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty;
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận chia cổ tức năm 2022, kế hoạch 2023;
- Thông qua Tờ trình đổi tên viết tắt của Công ty;
- Kiện toàn thành viên Hội đồng quản trị;
- Các nội dung khác (nếu có, sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông).

**Điều 2.** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các Cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Trí**

Số: 50/TM-HĐQT-ĐTK

Cà Mau, ngày 15 tháng 6 năm 2023

**THƯ MỜI**  
**Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty theo kế hoạch như sau:

Thời gian: 07 giờ 30 phút, ngày 29/6/2023 (thứ 5);

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí - Lô D, Khu đô thị Dầu khí, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Các nội dung, tài liệu, chương trình Đại hội, tham khảo tại website của Công ty tại địa chỉ: <https://pvcmekong.com.vn>.

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông và người được ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm) bằng thư hoặc fax về Công ty trước 15 giờ ngày 26/6/2023 theo địa chỉ sau:

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PVC-MEKONG**

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí - Lô D, Khu đô thị Dầu khí, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Điện thoại: 0290 3510 191 Fax: 0290 3510 191.

Khi đến dự đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo Thư mời, Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để Ban tổ chức Đại hội xác nhận tư cách cổ đông.

Mong Quý cổ đông sắp xếp công việc về dự theo tinh thần thư mời, góp phần cho Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**Đính kèm:**

- Giấy xác nhận tham dự ĐH;
- Giấy ủy quyền tham dự ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Trung Trí**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**XÁC NHẬN THAM DỰ**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng quản trị  
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Tôi tên.....

CMND/GP.ĐKKD số:..... ngày cấp ..... tại .....

Địa chỉ:.....

Mã số cổ đông:.....; Số cổ phần đang sở hữu:.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....

Căn cứ Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí, nay tôi (chúng tôi) đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người đăng ký**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng quản trị  
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

**1. Bên ủy quyền:**

Họ tên:.....

CMND/GP.ĐKKD số:.....ngày cấp.....tại.....

Địa chỉ:.....

Mã số cổ đông:.....; Số cổ phần đang sở hữu:.....

**2. Bên nhận ủy quyền:**

Họ tên:.....

CMND/GP.ĐKKD số:.....ngày cấp.....tại.....

Địa chỉ:.....

**3. Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề nêu ra trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật.

**Người được ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ  
Địa chỉ: Lô D - Khu đô thị Dầu khí, Ngô Quyền, phường 1, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
Điện thoại: 0290 3510 191 Fax: 0290 3510 191  
Website: www.pvcmekong.com.vn



# TÀI LIỆU

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

## THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

*Cà Mau, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

## CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí

Stt	Thời gian	Nội dung
1	07:30 - 08:30	- Tiếp đón Đại biểu tham dự Đại hội và Kiểm tra tư cách cổ đông
2	08:30 - 08:50	- Chào cờ, giới thiệu đại biểu; - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản kiểm tra, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội; - Khai mạc ĐHĐCĐ; - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch Đại hội.
3	08:50 - 09:00	- Giới thiệu và thông qua Thư ký Đại hội; - Giới thiệu và thông qua Ban Kiểm phiếu Đại hội; - Thông qua Chương trình và Quy chế Tổ chức của Đại hội; - Thông qua Quy chế bầu cử của Đại hội.
4	9:00 - 11:40	<b>Nội dung 1:</b> Báo cáo tình hình hoạt động năm 2022, kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí; <b>Nội dung 2:</b> Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023; <b>Nội dung 3:</b> Báo cáo kiểm tra giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty; <b>Nội dung 4:</b> Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; <b>Nội dung 5:</b> Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; <b>Nội dung 6:</b> Tờ trình về việc Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận chia cổ tức năm 2022, kế hoạch 2023;



Stt	Thời gian	Nội dung
		<b>Nội dung 7:</b> Tờ trình về việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023;
		<b>Nội dung 8:</b> Tờ trình về việc đổi tên viết tắt của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí;
		<b>Nội dung 9:</b> Kiện toàn thành viên Hội đồng quản trị
		- Phát biểu của lãnh đạo cấp trên (nếu có).
		- Cổ đông thảo luận và trả lời câu hỏi.
5	11:40 - 12:00	- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu - Đại hội nghỉ giải lao
6	12:00 - 12:15	- Công bố kết quả thông qua các nội dung tại đại hội - Ra mắt thành viên HĐQT
7	12:15- 12:30	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
8	12:30	- Bế mạc Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Trung Trí*  
**Nguyễn Trung Trí**

## QUY CHẾ

### Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí

#### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (sau đây gọi tắt là Công ty).

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

#### Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

##### Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

###### 1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt vào ngày 05/6/2023) hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ được quyền tham dự Đại hội.

###### 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

b) Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

c) Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai Chương trình Đại hội và những tài liệu cần thiết khác theo quy định của pháp luật. Tất cả ý kiến của các cổ đông trực tiếp tham gia hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình sẽ được thảo luận tại Đại hội.

d) Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo Thông báo mời họp/Thư mời họp, Giấy tờ tùy thân bản gốc (CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu) Giấy ủy quyền bản gốc (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban tổ chức và được nhận Phiếu biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

đ) Tại Đại hội, các cổ đông hoặc đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung,

sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung chương trình Đại hội.

e) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đối tượng này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

### 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

b) Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### 4. Ủy quyền tham dự Đại hội:

a) Cổ đông được ủy quyền cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền của cổ đông trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

b) Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng văn bản theo đúng những nguyên tắc sau:

+ Đối với cổ đông là cá nhân, văn bản ủy quyền phải được cổ đông (người ủy quyền) ký.

+ Đối với cổ đông là pháp nhân/tổ chức, văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội gồm: Đoàn chủ tịch, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và Thư ký Đại hội**

Để tiến hành Đại hội, Hội đồng quản trị Công ty đề cử Ban tổ chức gồm: Đoàn chủ tịch, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và Thư ký Đại hội để Đại hội biểu quyết thông qua.

#### 1. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

- Đoàn chủ tịch gồm 03 - 05 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa cuộc họp đề cử Ban tổ chức (gồm: Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu) để Đại hội thông qua.

- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

- Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc cần thiết để điều hành các hoạt động Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- Hướng dẫn đại biểu và Đại hội thảo luận. Trình dự thảo và các vấn đề cần thiết để Đại

hội biểu quyết.

- Trả lời hoặc chỉ định người có trách nhiệm giải đáp những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

- Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội; Lập danh sách cổ đông có mặt tham dự Đại hội; Tiếp nhận các giấy tờ của đại biểu đến tham dự Đại hội; Phát các tài liệu và Phiếu biểu quyết.

- Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban tổ chức có quyền từ chối cấp Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

- Hướng dẫn, phổ biến các nguyên tắc, nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử.

- Phát phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử cho các cổ đông, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Thực hiện kiểm Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết khi thông qua các vấn đề được đưa ra Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- Thực hiện thủ tục kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

- Bàn giao Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử đã niêm phong cho Ban tổ chức Đại hội.

- Việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành một cách trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đó.

4. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch soạn thảo và công bố Biên bản và Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội và các thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông thông qua Tổ giúp việc Đoàn Chủ tịch.

- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn chủ tịch.

### Chương III

## TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

**Điều 6.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt vào ngày 05/6/2023.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 30% tổng số phiếu biểu quyết trở lên theo danh sách cổ đông chốt vào ngày 05/6/2023.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: Theo tài liệu đã gửi đến từng cổ đông.

2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Chương trình và Quy chế Đại hội;
- Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;
- Thông qua các nội dung trong Chương trình Đại hội;
- Phát biểu của Đại biểu tham dự;
- Phát biểu của đại diện Ban lãnh đạo Công ty;
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

### **Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Biểu quyết tại Đại hội

Ngoài Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (Màu xanh), mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông được phát 01 Thẻ biểu quyết (Màu trắng) và 01 Phiếu biểu quyết (Màu vàng).

**Thẻ biểu quyết:** được in trên giấy màu trắng, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung:

- Thông qua Đoàn Chủ tịch;
- Thông qua thành phần Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu Đại hội;

- Thông qua Chương trình Đại hội;
- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;
- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thông qua các vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Các cổ đông chỉ được sử dụng Thẻ biểu quyết để thông qua một lần một nội dung cụ thể. Cổ đông giơ Thẻ biểu quyết mỗi khi Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến cho mỗi vấn đề cần xin ý kiến. Thẻ biểu quyết này được sử dụng khi cổ đông muốn phát biểu ý kiến và khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề nêu trên.

**Phiếu biểu quyết:** Được in trên giấy màu vàng

Mỗi cổ đông được cấp 01 Phiếu biểu quyết, trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết thông qua các nội dung chính sau:

- Báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và triển khai kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2023 của Giám đốc Công ty;
- Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty;
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về việc quyết toán thù lao năm 2022 và phương án thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty;
- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch 2023;
- Tờ trình về việc sửa đổi tên viết tắt của Công ty
- Kiện toàn thành viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông không tham dự xuyên suốt thời gian tổ chức đại hội và không thông báo với Đoàn chủ tịch thì xem như cổ đông đó tán thành tất cả nội dung biểu quyết của Đại hội kể từ thời điểm rời khỏi hội trường.

Đối với các vấn đề biểu quyết để thông qua, cổ đông thực hiện theo hướng dẫn của Đoàn chủ tịch theo hình thức giơ Phiếu biểu quyết lựa chọn một trong các phương án: đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến theo từng vấn đề cần thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 9. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội cổ đông**

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về việc: loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi

trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác (trừ nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát) trong Chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

#### **Điều 10. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

### **Chương IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

#### **Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi thành Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty. Biên bản, Nghị quyết cuộc họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

### **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12.** Quy chế này gồm 5 Chương, 12 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, TCHC.



*Nguyễn Trung Trí*  
**Nguyễn Trung Trí**

Cà Mau, ngày 15 tháng 6 năm 2023

**QUY CHẾ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí;*

Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 theo các quy định sau:

**Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 05/6/2023).

**Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Tổng Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác.

**Điều 3. Đề cử ứng cử viên HDQT và số thành viên được bầu**

**3.1. Đề cử ứng cử viên HDQT**

- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt chốt ngày 05/6/2023) có quyền đề cử các ứng viên vào HDQT.
- Số lượng được đề cử ứng viên vào HDQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cụ thể:
  - Đề cử ứng cử viên HDQT:



- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử 04 thành viên, từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên;
- ✓ Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **3.2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT**

- a) Đơn ứng cử hoặc đề cử của ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT;
  - b) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
  - c) Bản sao hợp lệ CMND/hộ chiếu;
  - d) Bản sao hợp lệ các văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa, chuyên môn.
- ❖ **Lưu ý:** Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác trung thực của nội dung hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

### **3.3. Số lượng thành viên HĐQT được bầu**

- a) Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là 02 (hai) thành viên.
- b) Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: 5 năm (2023 - 2028).

## **Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

### **4.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT**

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

### **4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- a) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời: Một (01) phiếu bầu thành viên HĐQT (màu xanh); theo mã số tham dự tương ứng với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền;
- b) Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số phiếu biểu quyết theo mã số tham dự;
- c) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- d) Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

### **4.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- a) Phiếu không theo mẫu quy định của Tổng Công ty, không có dấu của Tổng Công ty;
- b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- c) Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông/đại diện cổ đông

vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đó;

d) Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

#### **Điều 5. Phương thức bầu cử**

- a) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện trực tiếp bằng bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- b) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.

#### **Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

##### **6.1. Ban Kiểm phiếu**

- a) Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
  - Thực hiện thủ tục kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị;
  - Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Thư ký Đại hội và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
  - Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.
- c) Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

##### **6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT**

- Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu từ cao đến thấp cho đến đủ số lượng cần bầu.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

#### **Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Trung Trí**



Số: 46/BC-HĐQT-ĐTDK

Cà Mau, ngày 15 tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình hoạt động năm 2022, kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) xin báo cáo đến Quý cổ đông và toàn thể Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022, kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2023, cụ thể như sau:

#### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

##### 1. Về công tác tổ chức, nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 04 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Trung Trí - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Thắng - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc;
- Ông Phí Ngọc Khánh - Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Ánh - Ủy viên HĐQT.

##### 2. Về công tác ban hành các quy chế, quy định của Công ty:

Năm 2022 HĐQT ban hành sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

##### 3. Công tác chỉ đạo, giám sát và hoạt động của HĐQT:

##### 3.1 Hoạt động, các quyết định và cuộc họp của HĐQT:

HĐQT thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty và có chủ trương chỉ đạo kịp thời đối với các mặt hoạt động của Công ty thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và thông qua việc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp định kỳ theo quy định để thảo luận và thông qua các vấn đề quan trọng của Công ty.

##### Các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành:

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định quan trọng cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
<b>I. NGHỊ QUYẾT</b>			
1	01/NQ-HĐQT-ĐTDK	21/3/2022	Họp HĐQT phiên thứ 1 năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
2	02/NQ-HĐQT-ĐTK	13/4/2022	Họp HĐQT phiên thứ 2 năm 2022
3	03/NQ-HĐQT-ĐTK	21/4/2022	Họp HĐQT phiên thứ 3 năm 2022
4	04/NQ-HĐQT-ĐTK	17/5/2022	Họp HĐQT phiên thứ 4 năm 2022
5	05/NQ-HĐQT-ĐTK	27/5/2022	Lấy ý kiến chốt danh sách cổ đông tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
6	06/NQ-HĐQT-ĐTK	24/6/2022	Họp HĐQT phiên thứ 5 năm 2022
7	07/NQ-HĐQT-ĐTK	30/6/2022	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
<b>II. QUYẾT ĐỊNH</b>			
1	02/QĐ-HĐQT-ĐTK	07/6/2022	V/v thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
2	03/QĐ-HĐQT-ĐTK	24/6/2022	V/v triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
3	04/QĐ-HĐQT-ĐTK	30/6/2022	V/v phê duyệt và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty
4	05/QĐ-HĐQT-ĐTK	30/6/2022	V/v phê duyệt và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

### **Tổng kết các nội dung Họp HĐQT:**

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 07 buổi họp trong năm 2022 để thông qua các vấn đề chủ yếu như sau:

#### **a, Phiên họp ngày 21/3/2022:**

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2019 đến năm 2021.

#### **b, Phiên họp ngày 13/4/2022:**

- Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

#### **c, Phiên họp ngày 21/4/2022:**

- Thông qua việc thay đổi tên miền của website, thuê đơn vị lập và duy trì website của Công ty.

#### **d, Phiên họp ngày 17/5/2022:**

- Thông qua nội dung và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

#### **e, Phiên họp ngày 27/5/2022:**

- Lấy ý kiến HĐQT về ngày chốt danh sách cổ đông tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

**f, Phiên họp ngày 24/6/2022:**

- Thông qua việc điều chỉnh và bổ sung các nội dung cần thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

**g, Phiên họp ngày 30/6/2022**

- Thông qua nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

**3.2 Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT:**

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát đối với công tác quản lý, điều hành của Ban giám đốc Công ty được thể hiện cụ thể qua một số nội dung sau:

- Giám sát việc thực hiện các quy định của Điều lệ, các Quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành;
- Giám sát việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật theo quy định của pháp luật và Công ty.

**3.3 Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT:**

Tổng tiền lương, thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị năm 2022 là: 108.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Tiền lương chi trả cho Hội đồng quản trị: 0 đồng;
- Thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị: 108.000.000 đồng (ghi nhận vào chi phí năm 2022 nhưng chưa thực hiện chi trả).

**3.4 Tình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ 2022 đề ra:**

- Thực hiện việc ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022: HĐQT và BKS đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán Vaco là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;
- Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc theo giấy đăng ký kinh doanh của Công ty: Chưa thực hiện được do hiện nay Công ty còn nợ tiền thuế 2,21 tỷ đồng tại Chụ Thuế TP. Cần Thơ nên chưa thể chuyển địa điểm đăng ký hoạt động kinh doanh trong năm 2022 được.

**III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:**

**1. Về công tác tổ chức, nhân sự:**

Hội đồng quản trị Công ty gồm 04 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Trung Trí                      - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Thắng                    - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc;
- Ông Phí Ngọc Khánh                      - Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Ánh                      - Ủy viên HĐQT.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 sẽ kiện toàn lại thành viên Hội đồng quản trị.

**2. Về tình hình SXKD năm 2023:**

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 với số chỉ tiêu phản ánh chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	280,69	
2	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	40,00	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	34,00	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,12	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	0,26	

*Đính kèm Chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.*

### 3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của PVC-Mekong:

Trong năm 2023 là tập trung thu hồi công nợ tồn đọng, giải quyết các vướng mắc với Cục thuế các Tỉnh, thi công hoàn thành các công trình đã ký hợp đồng và từng bước khôi phục sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Tập trung mọi nguồn lực của Công ty để thực hiện các công trình/dự án đã ký hợp đồng và đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm nguồn việc mới cho Công ty;
- Tiếp tục thu hồi các công nợ còn tồn đọng của PVC-Mekong, trong đó tập trung vào thu hồi công nợ với Ban QLDL Dầu khí Long Phú 1;
- Làm việc với Cục thuế Cần Thơ, Sở KHĐT Cần Thơ đồng thời nộp các khoản nợ thuế khi phát sinh doanh thu khi hoàn thành thực hiện các công trình trong năm 2023 duy trì hóa đơn và tránh bị thu hồi Giấy ĐKKD;
- Làm việc với Cục thuế tỉnh Bạc Liêu, UBND tỉnh Bạc Liêu để xác định tiền thuế đất phải nộp khi bị thu hồi để thi hành án của dự án Bạc Liêu Tower nhằm làm giảm số phải nộp;
- Làm việc với OceanBank xin giảm tiền lãi, phạt;
- Làm việc với PVGas để được giảm khoản lãi phạt trả chậm tại hợp đồng chuyển đổi chủ đầu tư của Dự án Bạc Liêu Tower;
- Ngoài ra đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm việc cho Công ty, cho thuê văn phòng làm việc và định hướng phát triển thêm ngành nghề cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì và sửa chữa các công trình xây dựng.

Trên đây là nội dung Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của HĐQT PVC-Mekong, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Tcty PETROCONS, PVFCCo, PVPower (để b/c);
- Hội đồng quản trị (để biết);
- Ban kiểm soát (để biết);
- Các bộ phận chuyên môn (thực hiện);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Trung Trí*

**Nguyễn Trung Trí**

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

STT	Tên công trình/ dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tiến độ theo hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2022		Kế hoạch năm 2023		
						Giá trị SXKD	Doanh thu	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
	<b>TỔNG CỘNG ( A + B - C)</b>				<b>192,30</b>	<b>177,34</b>	<b>154,89</b>	<b>40,00</b>	<b>34,00</b>	<b>0,12</b>
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY LẮP</b>				<b>192,30</b>	<b>177,34</b>	<b>156,85</b>	<b>40,00</b>	<b>34,00</b>	<b>2,86</b>
<b>I</b>	<b>Công trình ký với Tổng công ty</b>				<b>0,87</b>	<b>0,89</b>	-	-	<b>0,81</b>	<b>0,02</b>
<b>I</b>	<b>Dự án Viện dầu khí tại Tp HCM GD 2</b>				<b>0,87</b>	<b>0,89</b>	-	-	<b>0,81</b>	<b>0,02</b>
<i>1.1</i>	Thi công phần còn lại tại dự án Viện dầu khí GD 2	PETROCONS	Tp HCM	Tháng 3/2022	0,87	0,89			0,81	0,02
<b>II</b>	<b>Công trình ký với đơn vị khác</b>				<b>191,43</b>	<b>176,45</b>	<b>156,85</b>	<b>40,00</b>	<b>33,19</b>	<b>2,84</b>
<b>1</b>	<b>Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1</b>				<b>171,71</b>	<b>176,45</b>	<b>156,85</b>	-	<b>3,56</b>	<b>1,39</b>
<i>1.1</i>	San lấp mặt bằng	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1	Ô Môn- Cần Thơ	Đã hoàn thành công tác thi công	171,71	172,53	156,85			
<i>1.2</i>	Phát sinh khối lượng cát dư do chênh lệch cao độ					3,92			3,56	1,39
<b>2</b>	Cung cấp vật tư, thiết bị và nhân lực phục vụ thi công xây dựng Trường THCS Hộ Phòng	Cty Sao Mai	Bạc Liêu	12 tháng	17,79		-	17,79	15,36	0,77
<b>3</b>	Cải tạo sửa chữa các hạng mục tại các xưởng vận hành kế hoạch 2023 của Nhà máy Đạm Phú Mỹ	PVE-SC	Bà Rịa - Vũng Tàu	100 ngày	1,93			1,93	1,67	0,05
<b>4</b>	Các hợp đồng khác dự kiến thực hiện năm 2023							20,28	12,60	0,63
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC NGOÀI XÂY LẮP</b>				<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>C</b>	<b>CHI PHÍ</b>						<b>1,96</b>			<b>2,74</b>
<b>1</b>	Chi phí quản lý						1,91			2,64
<b>2</b>	Chi phí tài chính						0,05			0,10
<b>3</b>	Chi phí khác						-			



Số: 47/BC-ĐTĐK

Cà Mau, ngày 15 tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO

### Tổng kết tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Trong năm 2022, PVC-Mekong đã bắt đầu tái sản xuất kinh doanh và đã được Cổ đông lớn là PetroCons giao thực hiện các công việc sửa chữa và thi công một phần công việc thuộc dự án Viện Dầu khí tại Tp Hồ Chí Minh - Giai đoạn 2, dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, đồng thời đã xử lý được một số tồn đọng rất lớn như:

- Làm việc và thống nhất với Ban quản lý Điện lực Dầu khí Long Phú 1 về việc thanh toán trực tiếp cho PVC-Mekong cho phần chênh lệch khối lượng cát san lấp thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1. Đang chờ Tập đoàn phê duyệt cách triển khai để PVC-Mekong xuất hoá đơn và được thanh toán;
- Làm việc với Cục thuế Cần Thơ, đồng thời triển khai các dự án nộp dần tiền nợ thuế đã giảm tiền nộp thuế phải nộp từ 4,16 tỷ đồng xuống còn 2,21 tỷ đồng và vẫn duy trì giấy Đăng ký kinh doanh.

Bên cạnh đó có những việc chưa hoàn thành như:

- Chưa thay đổi được địa chỉ trụ sở làm việc cho giấy đăng ký kinh doanh của Công ty từ số 131, đường Trần Hưng Đạo, Ninh Kiều, Cần Thơ về Lô D, Khu đô thị Dầu khí, đường Ngô Quyền, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau do Công ty còn nợ thuế tại Cục thuế TP. Cần Thơ.

PVC-Mekong xin báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023, cụ thể như sau:

#### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2022:

##### 1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	TH năm 2021	Năm 2022		Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ so sánh (%)	
			Kế hoạch (*)	Kế hoạch điều chỉnh (**)		TH năm 2022/KH năm 2022 (*)	So với năm 2021
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=6/4)	(9=6/3)
1	Vốn điều lệ	280,69	280,69	280,69	280,69	100%	100%
2	Tổng giá trị SXKD	-	5,00	5,00	1,67	33%	-

Stt	Chỉ tiêu	TH năm 2021	Năm 2022		Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ so sánh (%)	
			Kế hoạch (*)	Kế hoạch điều chỉnh (**)		TH năm 2022/KH năm 2022 (*)	So với năm 2021
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=6/4)	(9=6/3)
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	5,51	18,36	8,30	0,74	4%	13,4%
4	Lợi nhuận trước thuế	(1,84)	0	0	(2,86)	-	-
5	Lợi nhuận sau thuế	(1,84)	0	0	(2,86)	-	-

(\*) Kế hoạch SXKD năm 2022 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua theo Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022.

(\*\*) Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 điều chỉnh, cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ: 280,69 tỷ đồng;
- Tổng giá trị SXKD: 5,00 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 8,30 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 0 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 0 đồng.

## 2. Về giá trị sản lượng, doanh thu:

### - Về giá trị sản lượng, doanh thu:

Trong năm 2022, tổng sản lượng là 1,67 tỷ đồng, bằng 33% kế hoạch năm 2022, doanh thu năm 2022 là 0,74 tỷ đồng, bằng 4% kế hoạch năm 2022 và bằng 13,4% so với cùng kỳ năm 2021.

### - Về lợi nhuận:

Theo kết quả SXKD, lợi nhuận năm 2022 chi tiết như sau:

1. Doanh thu từ hoạt động SXKD: 0,74 tỷ đồng;
  2. Chi phí giá vốn: 1,62 tỷ đồng;
  3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD [(1)-(2)]: **(0,88) tỷ đồng;**
  4. Doanh thu hoạt động tài chính: 0,001 tỷ đồng;
  5. Chi phí hoạt động tài chính: 0,005 tỷ đồng;
  6. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính [(4)-(5)]: **(0,004) tỷ đồng;**
  7. Thu nhập khác: 0,00 tỷ đồng;
  8. Chi phí khác: 0,35 tỷ đồng;
- (Trong đó tiền phạt chậm nộp thuế trong năm: 0,26 tỷ đồng)
9. Lợi nhuận khác [(7)-(8)]: **(0,35) tỷ đồng;**
  10. Chi phí quản lý doanh nghiệp: 1,631 tỷ đồng;

**11. Lợi nhuận trước thuế [(3)+(6)+(9)-(10)]: (2,862) tỷ đồng.**

Lợi nhuận năm 2022 của PVC-Mekong bị âm 2,862 tỷ đồng chủ yếu là do nguyên nhân sau:

- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:	1.447.922.659 đồng;
- Tiền chậm nộp thuế phát sinh tại Cục thuế Bạc Liêu:	258.727.058 đồng;
- Lãi chậm nộp BHXH, BHYT, BHTN:	4.756.395 đồng;
- Nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu:	453.816 đồng;
- Tiền án phí theo bản án với PVGas:	82.106.250 đồng;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh là:	1.628.784.213 đồng

**3. Về thu nhập bình quân:**

Trong năm 2022, PVC-Mekong bắt đầu dần khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh và xử lý các tồn đọng và thanh quyết toán, thu hồi công nợ các công trình. Để tiết kiệm chi phí quản lý PVC-Mekong vẫn chưa tuyển dụng nhân sự mới, công việc hiện tại vẫn do Cán bộ nhân viên của Tổng công ty kiêm nhiệm.

**4. Về tình hình nộp Ngân sách nhà nước:**

Số đã thực nộp Ngân sách nhà nước cả năm 2022 là: 1,95 tỷ đồng. Hiện tại, theo Báo cáo tài chính ngày 31/12/2022, PVC-Mekong đang nợ thuế là 37,45 tỷ đồng. Trong đó:

- Văn phòng Công ty là: 2,21 tỷ đồng (nợ tiền chậm nộp tại Cục thuế Cần Thơ, không phát sinh tiền lãi chậm trả), Cục thuế tỉnh Bạc Liêu là 2,62 tỷ đồng.
- Các Xí nghiệp và Đội xây dựng là: 32,62 tỷ đồng (nợ tiền thuế và tiền chậm nộp tại Cục thuế Cà Mau).

**5. Tình hình thực hiện đầu tư: không thực hiện**

**6. Tình hình thanh lý các tài sản đã qua sử dụng: không thực hiện**

**7. Kết quả thực hiện công tác lao động, đào tạo, hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong năm 2022:**

- Về lao động: Tổng số lao động bình quân sử dụng năm 2022 là: 0 người.
- Về đào tạo: không tổ chức.
- Hoạt động của Công đoàn Công ty: Tổ chức Công đoàn PVC-Mekong đã giải thể trong tháng 4/2019.

**8. Các khó khăn, hạn chế:**

- Theo số liệu Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2022, vốn chủ sở hữu của PVC-Mekong đang bị âm 184,75 tỷ đồng, lỗ lũy kế 479,85 tỷ đồng và khoản nợ ngắn hạn phải trả là 203,03 tỷ đồng. Từ các con số nêu trên có thể thấy PVC-Mekong đang trong tình trạng mất khả năng thanh toán. Dòng tiền để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh không còn trong khi áp lực đòi nợ từ khách hàng, đối tác ngày tăng, gây áp lực cho việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Đến thời điểm 31/12/2022, PVC-Mekong nợ thuế Cần Thơ 2,12 tỷ đồng tiền lãi chậm nộp dẫn đến việc Cục thuế đã sử dụng các biện pháp cưỡng chế hóa đơn; Các ĐXD và các Xí nghiệp nợ thuế Cà Mau 32,62 tỷ đồng tiền thuế và lãi chậm nộp;

- Cục thuế Bạc Liêu vẫn tiếp tục có thông báo chậm nộp về việc thu hồi tiền thuê đất của dự án Bạc Liêu Tower và cưỡng chế tài khoản ngân hàng Vietcombank CN Hồ Chí Minh và tài khoản ngân hàng Oceanbank để thu hồi tiền thuê đất;

- Khoản nợ 50 tỷ của PVGAS không có khả năng chi trả, PVGAS đã khởi kiện ra Tòa án Cần Thơ và Tòa án đã ra bản án buộc PVC-Mekong phải trả cho PVGas 56,21 tỷ đồng, trong đó: nợ gốc là 50 tỷ, lãi là 6,21 tỷ đồng;

- Bên cạnh đó PVC-Mekong vẫn chưa đàm phán được xoá lãi vay với OceanBank. Chi phí lãi vay phát sinh phải trả OceanBank theo số liệu đến 31/12/2022 là 76,99 tỷ đồng.

## II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2023:

Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 là tập trung mọi nguồn lực để thực hiện các công trình/dự án đã ký hợp đồng và đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm nguồn việc mới, thu hồi công nợ còn tồn đọng và giải quyết các vướng mắc với Cục thuế các Tỉnh để duy trì hoạt động của Công ty.

Đầu năm 2023, PVC-Mekong đã ký hợp đồng thi công công trình Trường THCS Hộ Phòng tại tỉnh Bạc Liêu, với giá trị là 17,79 tỷ đồng, đồng thời được Tổng công ty PVFCCo giao thực hiện hợp đồng thi công sửa chữa bảo dưỡng đường nội bộ của Nhà máy đạm Phú Mỹ, với giá trị 1,93 tỷ đồng.

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu trong năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	280,69	
2	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	40,00	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	34,00	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,12	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	0,26	

*Đính kèm Chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.*

### 2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của PVC-Mekong

- Tập trung mọi nguồn lực của Công ty để thực hiện các công trình/dự án đã ký hợp đồng hoàn thành đúng chất lượng, tiến độ;
- Tiếp tục thu hồi các công nợ còn tồn đọng của PVC-Mekong, trong đó tập trung vào thu hồi công nợ với Ban QLĐL Dầu khí Long Phú 1;
- Làm việc với Cục thuế Cần Thơ, Sở KHĐT Cần Thơ đồng thời nộp các khoản nợ thuế khi phát sinh doanh thu khi hoàn thành thực hiện các công trình trong năm 2023 duy trì hóa đơn và tránh bị thu hồi Giấy ĐKKD;

- Làm việc với Cục thuế tỉnh Bạc Liêu, UBND tỉnh Bạc Liêu để xác định tiền thuê đất phải nộp khi bị thu hồi để thi hành án của dự án Bạc Liêu Tower nhằm làm giảm số phải nộp;
- Làm việc với OceanBank xin giảm tiền lãi, phạt;
- Làm việc với PV Gas để được giảm khoản lãi phạt trả chậm tại hợp đồng chuyển đổi chủ đầu tư của Dự án Bạc Liêu Tower;
- Ngoài ra đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm việc cho Công ty, cho thuê văn phòng làm việc và định hướng phát triển thêm ngành nghề cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì và sửa chữa các công trình xây dựng.

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Đầu năm 2023, PVC-Mekong đã bắt đầu nhận làm thầu phụ B' cho các công trình như: Trường THCS Hộ Phòng tại tỉnh Bạc Liêu, Thi công sửa chữa bảo dưỡng đường nội bộ của Nhà máy đạm Phú Mỹ. Hiện tại, do nguồn tài chính luôn âm nên không thể tự đầu thầu tìm nguồn việc từ bên ngoài, vì vậy PVC-Mekong đề xuất, kiến nghị các nội dung sau:

- Cổ đông lớn PetrCons hỗ trợ, bảo lãnh và giao thêm việc tại các dự án PetrCons sẽ thực hiện trong thời gian tới;
- PVPower, PVFCCo tạo điều kiện giao công việc cho Công ty để có nguồn thu bù chi phí từng bước khắc phục khó khăn tiến đến chủ động công việc để tăng khả năng bảo toàn/ thoái vốn công ty.

Trên đây là nội dung Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 và kế hoạch thực hiện SXKD năm 2023 của Giám đốc PVC-Mekong, kính báo đến Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

#### **Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- PetrCons, PVFCCo, PVPower (để b/c);
- Hội đồng quản trị (để b/c);
- BKS (để biết);
- Các bộ phận chuyên môn (t/h);
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Thắng**

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

STT	Tên công trình/ dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tiến độ theo hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2022		Kế hoạch năm 2023		
						Giá trị SXKD	Doanh thu	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
	<b>TỔNG CỘNG (A + B - C)</b>				192,30	177,34	154,89	40,00	34,00	0,12
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY LẬP</b>				192,30	177,34	156,85	40,00	34,00	2,86
<b>I</b>	<b>Công trình ký với Tổng công ty</b>				0,87	0,89	-	-	0,81	0,02
<i>I</i>	<b>Dự án Viện dầu khí tại Tp HCM GD 2</b>				0,87	0,89	-	-	0,81	0,02
<i>1.1</i>	Thi công phần còn lại tại dự án Viện dầu khí GD 2	PETROCONS	Tp HCM	Tháng 3/2022	0,87	0,89			0,81	0,02
<b>II</b>	<b>Công trình ký với đơn vị khác</b>				191,43	176,45	156,85	40,00	33,19	2,84
<b>1</b>	<b>Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1</b>				171,71	176,45	156,85	-	3,56	1,39
<i>1.1</i>	San lấp mặt bằng	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1	Ô Môn- Cần Thơ	Đã hoàn thành công tác thi công	171,71	172,53	156,85			
<i>1.2</i>	Phát sinh khối lượng cát dư do chênh lệch cao độ					3,92			3,56	1,39
<b>2</b>	Cung cấp vật tư, thiết bị và nhân lực phục vụ thi công xây dựng Trường THCS Hộ Phòng	Cty Sao Mai	Bạc Liêu	12 tháng	17,79		-	17,79	15,36	0,77
<b>3</b>	Cải tạo sửa chữa các hạng mục tại các xưởng vận hành kế hoạch 2023 của Nhà máy Đạm Phú Mỹ	PVE-SC	Bà Rịa - Vũng Tàu	100 ngày	1,93			1,93	1,67	0,05
<b>4</b>	Các hợp đồng khác dự kiến thực hiện năm 2023							20,28	12,60	0,63
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC NGOÀI XÂY LẬP</b>				-	-	-	-	-	-
<b>C</b>	<b>CHI PHÍ</b>						1,96			2,74
<b>1</b>	Chi phí quản lý						1,91			2,64
<b>2</b>	Chi phí tài chính						0,05			0,10
<b>3</b>	Chi phí khác						-			

Số: 48/BC-BKS-ĐTĐK

Cà Mau, ngày 15 tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO

### Kết quả kiểm tra giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí đã sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2022;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong);

Ban kiểm soát PVC-Mekong kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của PVC-Mekong và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát như sau:

#### A. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022:

##### I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

##### 1. Nhân sự, thù lao của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát PVC-Mekong hiện nay có 03 thành viên làm việc không chuyên trách gồm:

- Ông Đặng Vũ Thường, Trưởng Ban kiểm soát;
- Ông Nguyễn Hữu Tú, Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông Phan Quốc Phương, Thành viên Ban kiểm soát. (Miễn nhiệm tháng 6/2022)
- Ông Hoàng Ngọc Dũng, Thành viên Ban kiểm soát. (Bổ sung tháng 6/2022)

Thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện năm 2022 là 42.000.000 đồng (ghi nhận vào chi phí SXKD năm 2022, nhưng chưa thực hiện chi trả).

##### 2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Do các thành viên của Ban kiểm soát không phải là chuyên trách đều là kiêm nhiệm nên, nên phạm vi hoạt động của Ban kiểm soát cũng có một số hạn chế, Ban kiểm soát giám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện một số nội dung chính sau:

- Kiểm tra giám sát quá trình hoạt động tại công ty, trao đổi các biện pháp cho Ban Giám đốc về hoạt động trong giai đoạn hiện tại;
- Theo dõi tình hình thu nợ, các giải pháp nhằm thanh toán nợ Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý/điều hành của HĐQT/Giám đốc công ty;

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp online, nội dung các cuộc họp tập trung vào các việc chính sau: Trao đổi tình hình hoạt động Công ty nhằm báo cáo đến các Cổ đông lớn.

- Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát (BKS) thường xuyên trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động của BKS luôn kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

### 3. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên BKS:

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, sự phân công nhiệm vụ trong BKS và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022, thành viên BKS tự đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## II. Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của công ty:

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Một số chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2022 của Công ty như sau:

1. Doanh thu từ hoạt động SXKD:	0,74 tỷ đồng;
2. Chi phí giá vốn:	1,62 tỷ đồng;
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD [(1)-(2)]:	(0,88) tỷ đồng;
4. Doanh thu hoạt động tài chính	0,001 tỷ đồng;
5. Chi phí hoạt động tài chính:	0,005 tỷ đồng;
6. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính [(4)-(5)]:	(0,004) tỷ đồng;
7. Thu nhập khác:	0 tỷ đồng;
8. Chi phí khác:	0,35 tỷ đồng;
<b>9. Lợi nhuận khác: [(7)-(8)]</b>	<b>(0,35) tỷ đồng;</b>
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp:	1,63 tỷ đồng;
<b>11. Lợi nhuận trước thuế [(3)+(6)+(9)-(10)]:</b>	<b>(2,86) tỷ đồng;</b>
<b>12. Lợi nhuận sau thuế TNDN:</b>	<b>(2,86) tỷ đồng.</b>

Tính đến cuối năm 2022 PVC-Mekong lỗ lũy kế là 479,7 tỷ đồng, vượt vốn điều lệ. Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 âm 184,7 tỷ đồng.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2022:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước báo cáo 31/12/2021	Kỳ báo cáo 31/12/2022
1	Vay và nợ ngắn hạn	tỷ đồng	207,2	203
2	Phải trả người bán, trả khác	tỷ đồng	79,3	77.2



Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước báo cáo 31/12/2021	Kỳ báo cáo 31/12/2022
3	Phải thu khách hàng, thu khác	tỷ đồng	43,5	39,5
	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	73,7%	66%
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	26,3%	34%
	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
7	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	817,6%	1111%
8	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	(717,5%)	(1011%)
9	Tỷ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	8,16	4,70
	<b>Khả năng thanh toán</b>			
10	Hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	lần	0,12	0,09
11	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	0,09	0,06
12	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	0,79	0,05

### Về Tổ chức - nhân sự:

Đến 31/12/2022 Công ty không bố trí nhân sự. Bộ máy điều hành chủ yếu là các cán bộ công nhân viên của Ban điều hành các Dự án của PVC tại Phía Nam-Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Ban kiểm soát ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành trong năm 2022 đã tập trung xử lý các công việc tồn đọng, từng bước phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính (BCTC) đã phản ánh đầy đủ, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2022, BCTC phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty TNHH Kiểm toán Vaco đã được lựa chọn để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của công ty và Ban kiểm soát nhất trí với các ý kiến kiểm toán 2022.

### 3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty:

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số quá bán bằng việc lấy ý kiến từng thành viên Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị đã được phân công nhiệm vụ cụ thể và thực thi nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng quý, họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản để quyết nghị các vấn đề chính yếu của công ty một cách kịp thời, nội dung chi tiết đã được nêu tại Báo cáo của Hội đồng quản trị;

Ban giám đốc đã quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng Điều lệ hoạt động của công ty và quy định của pháp luật, phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của Hội đồng quản trị;

Ban kiểm soát nhận thấy Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty đã phản ánh trung thực về tình hình hoạt động SXKD năm 2022 của công ty.

- Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty, đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban kiểm soát để phục vụ để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tại công ty.

#### **4. Kiến nghị:**

Do Công ty đang nợ đọng Thuế và đang trong tình trạng bị cưỡng chế hóa đơn nên khi phát sinh nhu cầu phát hành hóa đơn Đơn vị sẽ phải trả phần nợ đọng tương ứng với 8% tính trên giá hóa đơn trước thuế của các đợt phát hành. Đơn vị cần chủ động làm việc với các cơ quan Thuế xây dựng kế hoạch/phương án thu xếp nguồn vốn nộp thuế để đảm bảo hoạt động kinh doanh của đơn vị không bị gián đoạn do vướng mắc về thuế;

Rà soát thu hồi công nợ đối với các công trình/dự án đã hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán, thu hồi vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị;

Đối với các Hợp đồng thi công mới, đề nghị đơn vị xây dựng phương án triển khai, giám sát quá trình thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư/Tổng thầu, đặc biệt là hiệu quả của đơn vị tại dự án, tránh trường hợp thua lỗ trong quá trình thực hiện hoặc khi thực hiện quyết toán công trình/dự án;

Tăng cường công tác quản lý tài chính, thực hành tiết kiệm, kiểm soát chi phí quản lý minh bạch, tuân thủ các quy định, bảo đảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

Đối với các vấn đề cần nhấn mạnh của Công ty TNHH Kiểm toán VACO Kiểm toán Báo cáo tài chính 2022 của đơn vị: Đề nghị HĐQT và Ban Giám đốc Công ty cần lưu ý, có phương án giải quyết.

### **B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023:**

#### **1. Kế hoạch hoạt động:**

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế/quy định nội bộ trong hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp;
- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông giao;
- Giám sát công tác quản lý, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Giám đốc công ty;
- Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn;

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý/điều hành của HĐQT/Giám đốc công ty;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ tại công ty;

- Kiểm tra, giám sát công tác tái cấu trúc công ty, tiết giảm chi phí, quản lý tài sản;

- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **2. Kế hoạch thù lao:**

Mức thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát dự kiến 2.000.000 đồng/người/tháng.

Mức thù lao cho thành viên Ban kiểm soát dự kiến 1.000.000 đồng/người/tháng.

Trên đây là kết quả kiểm tra giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- HĐQT, BGD (để biết);
- TV BKS;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Đặng Vũ Thường**

Số: 02 /TTr-HĐQT-ĐTĐK

Cà Mau, ngày 15 tháng 6 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/6/2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí đã được Công ty TNHH kiểm toán VACO kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- |                                  |                         |
|----------------------------------|-------------------------|
| - Tổng tài sản:                  | 18.280.524.292 đồng;    |
| - Vốn chủ sở hữu:                | (184.749.258.450) đồng; |
| - Vốn điều lệ:                   | 280.689.000.000 đồng;   |
| - Tổng doanh thu, thu nhập khác: | 738.060.500 đồng;       |
| - Lợi nhuận sau thuế:            | (2.862.402.383) đồng.   |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD (để biết);
- Lưu: VT.

**Đính kèm:**

- Chi tiết số liệu báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Trí

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

---

Tháng 4 năm 2023

**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 24



**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC**

Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Trung Trí	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Ánh	Thành viên
Ông Phí Ngọc Khánh	Thành viên

**Ban kiểm soát**

Đặng Vũ Thường	Trưởng ban kiểm soát
Nguyễn Hữu Tú	Thành viên
Hoàng Ngọc Dũng	Thành viên

**Giám đốc**

Nguyễn Văn Thắng	Giám đốc
------------------	----------

**Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Thắng - Giám đốc Công ty.

**TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC**

Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được ghi chép một cách phù hợp, lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**  
131 Trần Hưng Đạo, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Theo ý kiến của Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Văn Thắng  
Giám đốc  
Cần Thơ, ngày 27 tháng 4 năm 2023





SỐ: 113 /VACO/BCKT.HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 4 năm 2023, từ trang 05 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

### Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do các vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Như trình bày tại Thuyết minh Báo cáo tài chính số 2, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là 190,88 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 188,53 tỷ VND), khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 479,71 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 476,85 tỷ VND) đã vượt quá vốn góp của chủ sở hữu 184,7 tỷ VND; cho đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng đầy đủ và cần thiết để đánh giá về khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn cũng như khả năng tiếp tục hoạt động liên tục trong ngắn hạn của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu báo cáo tài chính kèm theo được lập với giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liệu tục có phù hợp hay không.

Như trình bày tại các Thuyết minh Báo cáo tài chính số 12, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí - 3C đang được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán với giá trị ghi sổ và giá trị dự phòng cho khoản đầu tư này cùng là 5.400.000.000 VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị hợp lý của khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã thực hiện đối chiếu, xác nhận các khoản nợ phải trả nhưng chưa đầy đủ, cụ thể giá trị chưa nhận được đối chiếu, xác nhận như sau: Phải trả người bán là 17,24 tỷ VND (Số đầu năm là 14.955.521.010 VND); Phải trả ngắn hạn khác là 10,04 tỷ VND (Số đầu năm là 9.665.758.646 VND); Người mua trả tiền trước là 1,6 tỷ VND (Số đầu năm là 1.915.759.653 VND), đồng thời các khoản nợ này đã tồn đọng nhiều năm. Các thủ tục kiểm toán thay thế đã được thực hiện, tuy nhiên, với các bằng chứng thu thập được không đảm bảo tính đầy đủ và thích hợp để đánh giá về sự chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trong năm 2022, Công ty ghi nhận điều chỉnh giảm "Giá vốn hàng bán" số tiền 505 triệu VND liên quan đến Dự án Nhà máy Nhiệt điện sông Hậu 1. Doanh thu tương ứng với phần giá vốn này đã được ghi nhận vào kết quả kinh doanh các năm trước. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ cơ sở hợp lý cho việc ghi nhận giảm này trong năm nay do chưa có hồ sơ quyết toán giá trị hợp đồng, do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 15 về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và Thuyết minh số 29 về nợ tiềm tàng của Công ty. Ý kiến kiểm toán từ chối của chúng tôi không bao gồm vấn đề này.



**Chữ Mạnh Hoàn**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1403-2023-156-1  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

**Nguyễn Thị Thu Hiền**  
Kiểm toán viên  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 4262-2023-156-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>12.146.484.421</b>	<b>18.702.489.682</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>254.660.500</b>	<b>1.163.904.396</b>
1. Tiền	111		254.660.500	1.163.904.396
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.865.498.766</b>	<b>11.859.621.391</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	14.880.175.504	18.954.140.657
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	1.255.295.761	1.255.295.761
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	24.627.985.666	24.548.143.138
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(32.906.666.320)	(32.906.666.320)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		8.708.155	8.708.155
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>699.608.130</b>	<b>1.447.922.659</b>
1. Hàng tồn kho	141		2.988.437.408	2.288.829.278
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.288.829.278)	(840.906.619)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.326.717.025</b>	<b>4.231.041.236</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		15.000.000	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.311.717.025	4.231.041.236
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>6.134.039.871</b>	<b>6.644.530.683</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.134.039.871</b>	<b>6.644.530.683</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	6.032.789.871	6.543.280.683
- Nguyên giá	222		17.447.280.093	17.447.280.093
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.414.490.222)	(10.903.999.410)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	101.250.000	101.250.000
- Nguyên giá	228		338.318.800	338.318.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(237.068.800)	(237.068.800)
<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	12	5.400.000.000	5.400.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	12	(5.400.000.000)	(5.400.000.000)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>18.280.524.292</b>	<b>25.347.020.365</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>203.029.782.742</b>	<b>207.233.876.432</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>203.029.782.742</b>	<b>207.233.876.432</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	17.241.973.737	16.947.226.487
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	2.007.109.253	1.915.759.653
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	37.445.139.533	39.143.320.842
4. Phải trả người lao động	314		546.012.126	546.012.126
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	85.744.901.772	86.250.015.515
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	60.044.646.321	62.431.541.809
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(184.749.258.450)</b>	<b>(181.886.856.067)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>(184.749.258.450)</b>	<b>(181.886.856.067)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		280.689.000.000	280.689.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		280.689.000.000	280.689.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		6.126.552.489	6.126.552.489
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.147.302.725	8.147.302.725
4. Lỗ sau thuế	421		(479.712.113.664)	(476.849.711.281)
- Lỗ sau thuế đến cuối năm trước	421a		(476.849.711.281)	(475.009.183.175)
- Lỗ năm nay	421b		(2.862.402.383)	(1.840.528.106)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>18.280.524.292</b>	<b>25.347.020.365</b>



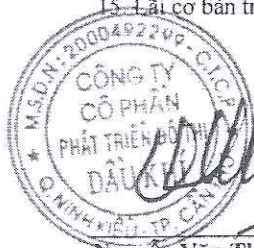
Nguyễn Văn Thắng  
 Giám đốc  
 Cần Thơ, ngày 27 tháng 4 năm 2023

Trần Thị Như Quỳnh  
 Phụ trách kế toán/ Người lập biểu

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	738.060.500	5.495.085.443
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10	20	738.060.500	5.495.085.443
3. Giá vốn hàng bán	11	21	1.621.824.576	5.495.084.628
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		(883.764.076)	815
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		922.989	15.916.863
6. Chi phí tài chính	22		4.733.564	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	1.628.784.213	1.610.755.467
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}	30		(2.516.358.864)	(1.594.837.789)
9. Thu nhập khác	31		-	9.000
10. Chi phí khác	32	24	346.043.519	245.699.317
11. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(346.043.519)	(245.699.317)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(2.862.402.383)	(1.840.528.106)
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		(2.862.402.383)	(1.840.528.106)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	(102)	(66)



Nguyễn Văn Thắng  
Giám đốc  
Cần Thơ, ngày 27 tháng 4 năm 2023

Trần Thị Như Quỳnh  
Phụ trách kế toán/ Người lập biểu

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(2.862.402.383)	(1.840.528.106)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	510.490.812	542.090.502
- Các khoản dự phòng	03	1.447.922.659	46.754.201
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(922.989)	(15.916.863)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(904.911.901)	(1.267.600.266)
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	4.913.446.836	23.650.552.534
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(699.608.130)	11.536.185
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(4.204.093.690)	(21.344.119.560)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(15.000.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(910.166.885)	1.050.368.893
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	922.989	15.916.863
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	922.989	15.916.863
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30)	50	(909.243.896)	1.066.285.756
Tiền đầu năm	60	1.163.904.396	97.618.640
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	254.660.500	1.163.904.396



Nguyễn Văn Thắng  
Giám đốc

Cần Thơ, ngày 27 tháng 4 năm 2023

Trần Thị Như Quỳnh  
Phụ trách kế toán/ Người lập biểu

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 2000492299 đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp và Giấy Chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 24 tháng 12 năm 2021.

Vốn điều lệ của Công ty là: 280.689.000.000 VND chia thành 28.068.900 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 03 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 03 người).

#### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Tư vấn lập hồ sơ thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế đô thị.
- Tư vấn đầu tư xây dựng bao gồm: Khảo sát đo đạc địa hình, khảo sát địa chất công trình; lập dự án đầu tư xây dựng; tư vấn quản lý dự án, tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công-lập dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình; Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng công trình, thẩm tra dự toán quy hoạch xây dựng và dự toán chi phí các công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng; tư vấn về đấu thầu; giám sát khảo sát, thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị; Kiểm định chất lượng công trình; tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; tư vấn về định giá giá xây dựng công trình, lập định mức, đơn giá xây dựng công trình; chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình.
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị - nông thôn và dầu khí, bao gồm cả hợp đồng EPC và chia khoá trao tay.
- Tư vấn xây dựng đơn giá định mức chuyên ngành xây dựng dầu khí.
- Kinh doanh vật liệu xây dựng và san lấp mặt bằng xây dựng.
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản, gồm: Đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, các khu nhà ở, cao ốc văn phòng, khu thương mại, khu công nghiệp và kinh doanh du lịch.
- Đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh cảng sông, cảng biển.
- Khai thác hoạt động các dự án dầu khí, bao gồm cả kinh doanh sản phẩm dầu khí, hoá dầu, phân bón hoá chất. Tàng trữ và vận chuyển xăng, dầu, khí hoá lỏng và các sản phẩm dầu khí.
- Chế tạo, lắp đặt và sản xuất kinh doanh thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí.
- Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp, lắp đặt các hệ thống ống dẫn khí, đường dây tải điện.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị xây dựng dầu khí, điện, điện tử, thương mại và dịch vụ tổng hợp.
- Môi giới thương mại, xúc tiến thương mại, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng.
- Liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực hoạt động của công ty.

Hoạt động chính của Công ty là khảo sát, tư vấn, thiết kế và thi công công trình dầu khí.

#### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**Chế độ Kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phân ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Giả định hoạt động liên tục**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là 190,88 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 188,53 tỷ VND), khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 479,71 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 476,85 tỷ VND) và đã vượt vốn góp của chủ sở hữu. Công ty đang thiếu hụt nghiêm trọng khoản vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các yếu tố nêu trên ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông cũng như lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong tương lai. Tại ngày phát hành báo cáo tài chính này, Công ty chưa có cam kết hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và chưa có nguồn tạo tiền để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và quá hạn.

Tuy nhiên, Giám đốc Công ty tin tưởng rằng, Công ty tiếp tục hoạt động ít nhất trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ ngày lập báo cáo tài chính này và nên quyết định lập báo cáo tài chính này của Công ty trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ sự điều chỉnh nào có thể có phát sinh từ kết quả của sự kiện trên.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý**

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- a) *Đầu tư tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- b) *Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- c) *Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a và b trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

**Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

**Các khoản đầu tư tài chính**

**Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- *Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.*
- *Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.*

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	04 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 04

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất tại Đường số 06, khu Công Nông II, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau với diện tích đất xây dựng là 67,5 m<sup>2</sup>. Quyền sử dụng đất được UBND tỉnh Cà Mau giao cho Công ty sử dụng lâu dài, do đó Công ty không trích khấu hao.

**Phần mềm máy tính**

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 05 năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

**Ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn Điều lệ thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

**Chi phí đi vay**

Toàn bộ chi phí lãi vay phát sinh được ghi nhận vào Chi phí tài chính trong năm.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Bên liên quan (Tiếp theo)**

Danh sách các Bên liên quan của Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn
Các đơn vị trong Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Cùng chủ sở hữu
Các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn
Các thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc	Thành viên chủ chốt

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	39.157.899	18.013.017
Tiền gửi ngân hàng (*)	215.502.601	1.145.891.379
<b>Cộng</b>	<b>254.660.500</b>	<b>1.163.904.396</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Công ty bao gồm 22,8 triệu VND là tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương đang tạm dừng giao dịch theo chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Ngày 08 tháng 5 năm 2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chính thức tiếp quản và chuyển đổi mô hình hoạt động của OceanBank thành Ngân hàng Thương mại TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu. Do đó, Giám đốc đánh giá rằng các khoản tiền gửi nêu trên vẫn có khả năng thu hồi, không có rủi ro tổn thất và theo đó, không phải trích lập dự phòng tổn thất tài sản.

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a) Bên liên quan</b>	<b>9.693.295.715</b>	<b>13.767.260.868</b>
Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.889.888.017	1.889.888.017
Ban điều hành dự án Ban phía Nam	7.803.407.698	11.877.372.851
<b>b) Đối tượng khác</b>	<b>5.186.879.789</b>	<b>5.186.879.789</b>
Phòng Kinh tế và Hạ tầng Huyện Trần Văn Thời	1.895.617.895	1.895.617.895
Các đối tượng khác	3.291.261.894	3.291.261.894
<b>Cộng</b>	<b>14.880.175.504</b>	<b>18.954.140.657</b>

**6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Lưu Ngô Gia	695.838.152	695.838.152
Công ty TNHH Kỹ thuật Cơ điện Tấn Thành	268.311.081	268.311.081
Các đối tượng khác	291.146.528	291.146.528
<b>Cộng</b>	<b>1.255.295.761</b>	<b>1.255.295.761</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**7. PHẢI THU KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tạm ứng	465.485.022	545.485.022
Phải thu các đội xây dựng (i)	16.819.381.673	16.819.381.673
Quỹ khen thưởng phúc lợi trích thừa	4.917.824.644	4.917.824.644
Phải thu khác	2.425.294.327	2.265.451.799
<b>Cộng</b>	<b>24.627.985.666</b>	<b>24.548.143.138</b>

(i) Đây là số tiền chênh lệch giữa chi phí thực tế phát sinh tại các đội xây dựng khi thi công xây dựng công trình và chi phí Công ty giao xuống các đội xây dựng.

**8. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị dự phòng	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị dự phòng
<b>a) Phải thu khách hàng</b>	<b>8.851.865.791</b>	<b>1.677.346.521</b>	<b>7.174.519.270</b>	<b>8.851.865.791</b>	<b>1.677.346.521</b>	<b>7.174.519.270</b>
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Bên liên quan	1.889.888.017	-	1.889.888.017	1.889.888.017	-	1.889.888.017
Ban điều hành dự án Ban phía Nam - Bên liên quan	1.775.097.985	1.677.346.521	97.751.464	1.775.097.985	1.677.346.521	97.751.464
Các đối tượng khác	5.186.879.789	-	5.186.879.789	5.186.879.789	-	5.186.879.789
<b>b) Trả trước cho người bán</b>	<b>1.255.295.761</b>	<b>-</b>	<b>1.255.295.761</b>	<b>1.255.295.761</b>	<b>-</b>	<b>1.255.295.761</b>
Các đối tượng khác	1.255.295.761	-	1.255.295.761	1.255.295.761	-	1.255.295.761
<b>c) Phải thu khác</b>	<b>24.468.143.134</b>	<b>-</b>	<b>24.468.143.134</b>	<b>24.468.143.134</b>	<b>-</b>	<b>24.468.143.134</b>
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.917.824.644	-	4.917.824.644	4.917.824.644	-	4.917.824.644
Đội xây dựng số 5	11.854.459.111	-	11.854.459.111	11.854.459.111	-	11.854.459.111
Đội xây dựng số 9	3.456.405.055	-	3.456.405.055	3.456.405.055	-	3.456.405.055
Đội xây dựng số 10	1.508.517.507	-	1.508.517.507	1.508.517.507	-	1.508.517.507
Các đối tượng khác	2.730.936.817	-	2.730.936.817	2.730.936.817	-	2.730.936.817
<b>d) Tài sản thiếu chờ xử lý</b>	<b>8.708.155</b>	<b>-</b>	<b>8.708.155</b>	<b>8.708.155</b>	<b>-</b>	<b>8.708.155</b>
Các đối tượng khác	8.708.155	-	8.708.155	8.708.155	-	8.708.155
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.584.012.841</b>	<b>1.677.346.521</b>	<b>32.906.666.320</b>	<b>34.584.012.841</b>	<b>1.677.346.521</b>	<b>32.906.666.320</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**9. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.288.829.278	2.288.829.278	2.288.829.278	840.906.619
Chi phí SXKD dở dang	699.608.130	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.988.437.408</b>	<b>2.288.829.278</b>	<b>2.288.829.278</b>	<b>840.906.619</b>

**10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	13.262.588.220	344.488.432	2.974.102.963	866.100.478	17.447.280.093
Số dư cuối năm	13.262.588.220	344.488.432	2.974.102.963	866.100.478	17.447.280.093
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	6.719.307.537	344.488.432	2.974.102.963	866.100.478	10.903.999.410
- Khấu hao trong năm	510.490.812	-	-	-	510.490.812
Số dư cuối năm	7.229.798.349	344.488.432	2.974.102.963	866.100.478	11.414.490.222
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	6.543.280.683	-	-	-	6.543.280.683
Tại ngày cuối năm	6.032.789.871	-	-	-	6.032.789.871

Nguyên giá của Tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 4.822.742.124 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 4.822.742.124 VND).

**11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	101.250.000	237.068.800	338.318.800
Số dư cuối năm	101.250.000	237.068.800	338.318.800
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	-	237.068.800	237.068.800
Số dư cuối năm	-	237.068.800	237.068.800
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	101.250.000	-	101.250.000
Tại ngày cuối năm	101.250.000	-	101.250.000

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 237.068.800 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 237.068.800 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**131 Trần Hưng Đạo, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều,  
Thành phố Cần Thơ, Việt Nam**MẪU SỐ B 09-DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí - 3C	5.400.000.000	(*)	(5.400.000.000)	5.400.000.000	(*)	(5.400.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>5.400.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(5.400.000.000)</b>	<b>5.400.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(5.400.000.000)</b>

Công ty mua 540.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí - 3C (Công ty 3C) theo hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 30 tháng 12 năm 2011. Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty không thu thập được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty 3C. Tuy nhiên, Giám đốc đã thận trọng và quyết định dự phòng 100% giá trị khoản đầu tư do đánh giá không có khả năng thu hồi.

- (\*) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác so với giá trị ghi sổ.

**13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Bên liên quan</b>	<b>738.172.700</b>	<b>738.172.700</b>	<b>738.172.700</b>	<b>738.172.700</b>
Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	738.172.700	738.172.700	738.172.700	738.172.700
<b>b) Đối tượng khác</b>	<b>16.503.801.037</b>	<b>16.503.801.037</b>	<b>16.209.053.787</b>	<b>16.209.053.787</b>
Công ty TNHH Hiệp Thành	3.362.677.118	3.362.677.118	3.362.677.118	3.362.677.118
Các đối tượng khác	13.141.123.919	13.141.123.919	12.846.376.669	12.846.376.669
<b>Cộng</b>	<b>17.241.973.737</b>	<b>17.241.973.737</b>	<b>16.947.226.487</b>	<b>16.947.226.487</b>

**14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>a) Bên liên quan</b>	<b>1.405.528.990</b>	<b>1.314.179.390</b>
Ban QLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1	1.000.899.140	1.000.899.140
Tổng Công ty CP XLĐK Việt Nam (PVC)	404.629.850	313.280.250
<b>b) Đối tượng khác</b>	<b>601.580.263</b>	<b>601.580.263</b>
Các đối tượng khác	601.580.263	601.580.263
<b>Cộng</b>	<b>2.007.109.253</b>	<b>1.915.759.653</b>

**15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP CHO NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	13.516.033.905	-	-	13.516.033.905
Thuế thu nhập cá nhân	2.191.851.470	37.189.488	(42.262.588)	2.186.778.370
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.246.625.299	-	-	1.246.625.299
Các loại thuế khác	22.188.810.168	261.201.267	(1.954.309.476)	20.495.701.959
<b>Cộng</b>	<b>39.143.320.842</b>	<b>298.390.755</b>	<b>(1.996.572.064)</b>	<b>37.445.139.533</b>

Các khoản thuế còn phải nộp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là nghĩa vụ thuế phải nộp phát sinh từ các năm trước. Tính đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty chưa có khả năng thanh toán, do đó Công ty chưa xem xét ghi nhận các khoản lãi chậm nộp.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Lãi vay phải trả (*)	76.990.095.059	76.990.095.059
Trích trước chi phí công trình	8.691.170.350	9.196.284.093
Chi phí phải trả khác	63.636.363	63.636.363
<b>Cộng</b>	<b><u>85.744.901.772</u></b>	<b><u>86.250.015.515</u></b>

(\*) Đây là các khoản lãi vay phải trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương – Chi nhánh Cà Mau.

**17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b>a) Bên liên quan</b>	<b>58.697.686.626</b>	<b>61.463.469.789</b>
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV (i)	50.000.000.000	50.000.000.000
Bàn QLDA cụm Khí-Điện - Đạm Cà Mau (ii)	8.697.686.626	8.697.686.626
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	2.765.783.163
<b>b) Đối tượng khác</b>	<b>1.346.959.695</b>	<b>968.072.020</b>
Nhận ký quỹ, ký cược	429.013.952	429.013.952
Các đối tượng khác	917.945.743	539.058.068
<b>Cộng</b>	<b><u>60.044.646.321</u></b>	<b><u>62.431.541.809</u></b>

(i) Phản ánh khoản phải trả Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (PVGas) liên quan đến việc chuyển đổi chủ đầu tư của dự án Bạc Liêu Tower. Công ty có trách nhiệm thanh toán cho PVGas số tiền là 50.000.000.000 VND theo hợp đồng chuyển đổi chủ đầu tư Dự án Bạc Liêu Tower ngày 12 tháng 8 năm 2010 ký giữa Công ty và PVGas. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đang tìm các giải pháp để thanh toán khoản công nợ này. Theo Biên bản xét xử sơ thẩm ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, Công ty phải thanh toán cho PVGas là 56.212.500.000 VND (bao gồm 6.212.500.000 VND là tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 04/11/2022), cho đến hiện tại Công ty chưa ghi nhận nghĩa vụ phải trả tiền lãi do vẫn đang làm việc lại với PV Gas (xem thuyết minh số 29).

(ii) Đây là chênh lệch giữa giá trị Công ty nhận ứng trước để thi công cho Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau và giá trị sau quyết toán.

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	280.689.000.000	6.126.552.489	8.147.302.725	(475.009.183.175)	(180.046.327.961)
Lỗ trong năm	-	-	-	(1.840.528.106)	(1.840.528.106)
Số dư đầu năm nay	<u>280.689.000.000</u>	<u>6.126.552.489</u>	<u>8.147.302.725</u>	<u>(476.849.711.281)</u>	<u>(181.886.856.067)</u>
Lỗ trong năm	-	-	-	(2.862.402.383)	(2.862.402.383)
Số dư cuối năm nay	<u>280.689.000.000</u>	<u>6.126.552.489</u>	<u>8.147.302.725</u>	<u>(479.712.113.664)</u>	<u>(184.749.258.450)</u>

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	28.068.900	28.068.900
+ Cổ phiếu phổ thông	28.068.900	28.068.900
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.068.900	28.068.900
+ Cổ phiếu phổ thông	28.068.900	28.068.900

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

*Vốn điều lệ*

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2000492299 thay đổi lần thứ 15 ngày 24 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp, Vốn Điều lệ của Công ty là 280.689.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, chi tiết Vốn Điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	150.000.000.000	53,44	150.000.000.000	53,44
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	100.000.000.000	35,63	100.000.000.000	35,63
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	18.202.000.000	6,48	18.202.000.000	6,48
Cổ đông khác	12.487.000.000	4,45	12.487.000.000	4,45
<b>Cộng</b>	<b>280.689.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>280.689.000.000</b>	<b>100,00</b>

**19. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN**

Hoạt động cung cấp dịch vụ xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp trong ngành dầu khí và các công trình tư vấn đầu tư xây dựng tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là dịch vụ xây lắp chuyên ngành công nghiệp dầu khí và nằm trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam, vì vậy không trình bày thêm thông tin bộ phận.

**20. DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu hoạt động xây lắp	738.060.500	5.483.548.443
Doanh thu khác	-	11.537.000
<b>Cộng</b>	<b>738.060.500</b>	<b>5.495.085.443</b>
<i>Trong đó doanh thu đối với bên liên quan là</i>		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	738.060.500	5.483.548.443

**21. GIÁ VỐN CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn hoạt động xây lắp	173.901.917	5.483.548.443
Giá vốn khác	-	11.536.185
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.447.922.659	-
<b>Cộng</b>	<b>1.621.824.576</b>	<b>5.495.084.628</b>

**22. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	184.809.600	786.196.160
Chi phí khấu hao tài sản cố định	510.490.812	542.090.502
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.185.854.320	7.232.856
Chi phí khác	621.139.528	275.235.949
<b>Cộng</b>	<b>2.502.294.260</b>	<b>1.610.755.467</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	184.809.600	786.196.160
Chi phí khấu hao TSCĐ	510.490.812	542.090.502
Chi phí dự phòng	-	46.754.201
Chi phí dịch vụ mua ngoài	312.344.273	7.232.856
Các khoản chi phí bằng tiền khác	621.139.528	228.481.748
<b>Cộng</b>	<b>1.628.784.213</b>	<b>1.610.755.467</b>

**24. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tiền phạt chậm nộp thuế	258.201.267	244.930.570
Tiền án phí	82.106.250	-
Các khoản khác	5.736.002	768.747
<b>Cộng</b>	<b>346.043.519</b>	<b>245.699.317</b>

**25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	(2.862.402.383)	(1.840.528.106)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	476.037.269	126.500.000
<i>Chi phí không được khấu trừ</i>	<i>476.037.269</i>	<i>126.500.000</i>
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>(2.386.365.114)</b>	<b>(1.714.028.106)</b>
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế. Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại liên quan đến khoản lỗ còn được chuyển do khả năng có lãi trong tương lai là chưa chắc chắn.

**26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.862.402.383)	(1.840.528.106)
Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	28.068.900	28.068.900
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(102)</b>	<b>(66)</b>

**27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Hệ số đòn bẩy tài chính**

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(254.660.500)	(1.163.904.396)
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	(184.749.258.450)	(181.886.856.067)
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

**Các loại công cụ tài chính**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	254.660.500	254.660.500	1.163.904.396	1.163.904.396
Phải thu khách hàng	7.705.656.234	7.705.656.234	11.779.621.387	11.779.621.387
Phải thu khác	159.842.532	159.842.532	80.000.004	80.000.004
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.120.159.266</b>	<b>8.120.159.266</b>	<b>13.023.525.787</b>	<b>13.023.525.787</b>
<b>Công nợ tài chính</b>				
Phải trả người bán	17.241.973.737	17.241.973.737	16.947.226.487	16.947.226.487
Chi phí phải trả	85.744.901.772	85.744.901.772	86.250.015.515	86.250.015.515
Phải trả khác	60.044.646.321	60.044.646.321	62.431.541.809	62.431.541.809
<b>Tổng cộng</b>	<b>163.031.521.830</b>	<b>163.031.521.830</b>	<b>165.628.783.811</b>	<b>165.628.783.811</b>

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo như thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

***Quản lý rủi ro lãi suất***

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

***Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND
<b>Số cuối năm</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	254.660.500	254.660.500
Phải thu khách hàng	7.705.656.234	7.705.656.234
Phải thu khác	159.842.532	159.842.532
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.120.159.266</b>	<b>8.120.159.266</b>
<b>Số cuối năm</b>		
Phải trả người bán	17.241.973.737	17.241.973.737
Chi phí phải trả	85.744.901.772	85.744.901.772
Phải trả khác	60.044.646.321	60.044.646.321
<b>Tổng cộng</b>	<b>163.031.521.830</b>	<b>163.031.521.830</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(154.911.362.564)</b>	<b>(154.911.362.564)</b>
<b>Số đầu năm</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.163.904.396	1.163.904.396
Phải thu khách hàng và phải thu khác	11.779.621.387	11.779.621.387
Đầu tư tài chính ngắn hạn	80.000.004	80.000.004
<b>Tổng cộng</b>	<b>13.023.525.787</b>	<b>13.023.525.787</b>
<b>Số đầu năm</b>		
Phải trả người bán	16.947.226.487	16.947.226.487
Chi phí phải trả	86.250.015.515	86.250.015.515
Phải trả khác	62.431.541.809	62.431.541.809
<b>Tổng cộng</b>	<b>165.628.783.811</b>	<b>165.628.783.811</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(152.605.258.024)</b>	<b>(152.605.258.024)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức cao, Công ty đang thiếu hụt nghiêm trọng khoản vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông cũng như lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong tương lai. Mặc dù, tại ngày phát hành báo cáo tài chính này, Công ty chưa có cam kết hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và chưa có nguồn tạo tiền để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và quá hạn, nhưng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng, Công ty tiếp tục hoạt động ít nhất trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ ngày lập báo cáo tài chính này.

**28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

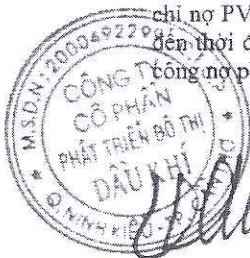
Trong năm, ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan tại các thuyết minh số 05, 08, 13, 14, 17, 18 và 20; Công ty còn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

*Thù lao Hội đồng Quản trị, thu nhập của Ban kiểm soát và Giám đốc trong năm:*

Họ tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Thù lao của Hội đồng Quản trị</b>		<b>103.000.000</b>	<b>493.296.000</b>
Nguyễn Trung Trí	Chủ tịch	36.000.000	-
Nguyễn Thị Mỹ Linh	Chủ tịch (đã miễn nhiệm)	-	36.000.000
Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	24.000.000	-
Nguyễn Văn Ánh	Thành viên	24.000.000	24.000.000
Phi Ngọc Khánh	Thành viên	24.000.000	24.000.000
Võ Văn Hạn	Thành viên (đã miễn nhiệm)	-	204.648.000
Trần Quốc Huy	Thành viên (đã miễn nhiệm)	-	204.648.000
<b>Thu nhập của Ban kiểm soát</b>		<b>42.000.000</b>	<b>42.000.000</b>
Đặng Vũ Thường	Trưởng Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Nguyễn Hữu Tú	Thành viên	12.000.000	12.000.000
Hoàng Ngọc Dũng	Thành viên	6.000.000	6.000.000
<b>Thu nhập của Giám đốc</b>		<b>-</b>	<b>202.800.000</b>
Nguyễn Thị Mỹ Linh	Giám đốc (đã miễn nhiệm)	-	202.800.000
<b>Cộng</b>		<b>150.000.000</b>	<b>738.096.000</b>

**29. NỢ TIỀM TÀNG**

Theo Biên bản xét xử sơ thẩm ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều thì Công ty phải trả cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần ("PV Gas") số tiền là 50 tỷ VND và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 04 tháng 11 năm 2022 là 6.212.500.000 VND. Tuy nhiên, theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 18 tháng 01 năm 2023 do PV Gas gửi đến Công ty thì xác định Công ty chỉ nợ PV Gas là 50 tỷ VND. Do vậy, Công ty chưa ghi nhận khoản lãi phải trả nêu trên, đồng thời cho đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty vẫn đang làm việc và trao đổi với PV Gas về nghĩa vụ công nợ phải trả liên quan này.



Nguyễn Văn Thắng  
Giám đốc  
Cần Thơ, ngày 27 tháng 4 năm 2023

Trần Thị Như Quỳnh  
Phụ trách kế toán/ Người lập biểu



TỔNG CTY CP XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/TTr-HĐQT-ĐTDK

Cà Mau, ngày 15 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/6/2022;

Căn cứ tình hình SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch 2023 như sau:

### 1. Phân phối lợi nhuận năm 2022:

Do lợi nhuận sau thuế năm 2022 là âm 2.862.402.383 đồng và lỗ lũy kế đến 31/12/2022 đang âm, căn cứ Điều 135 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.

### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Theo kế hoạch đến cuối năm 2023, lợi nhuận lũy kế của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí vẫn đang âm, căn cứ Điều 135 Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17/6/2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chia cổ tức và phân phối lợi nhuận 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD (để biết);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Trí



TỔNG CTY CP XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /TTr-HĐQT-ĐTDK

Cà Mau, ngày 15 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/6/2022;

Căn cứ tình hình SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch 2023 như sau:

**1. Phân phối lợi nhuận năm 2022:**

Do lợi nhuận sau thuế năm 2022 là âm 2.862.402.383 đồng và lỗ lũy kế đến 31/12/2022 đang âm, căn cứ Điều 135 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:**

Theo kế hoạch đến cuối năm 2023, lợi nhuận lũy kế của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí vẫn đang âm, căn cứ Điều 135 Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17/6/2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chia cổ tức và phân phối lợi nhuận 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD (để biết);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Trung Trí*  
**Nguyễn Trung Trí**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022  
và kế hoạch chi trả năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/6/2022;

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung quyết toán chi trả thù lao các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

**1. Quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:**

*1.1. Tiền lương, thù lao chi trả Hội đồng quản trị.*

- Tổng tiền lương, thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị năm 2022 là 108.000.000 đồng.  
Cụ thể như sau:

+ Tiền lương chi trả cho Hội đồng quản trị chuyên trách (Chủ tịch HĐQT và UV HĐQT): 0 đồng.

+ Thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị không chuyên trách: 108.000.000 đồng.

*1.2. Thù lao chi trả Ban Kiểm soát năm 2022: 42.000.000 đồng.*

**2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:**

2.1 Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (bao gồm Giám đốc Công ty) và Ban kiểm soát làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương trả thưởng tại Công ty đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện các quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần vốn góp chi phối của Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 3,0 triệu đồng/người/tháng;
- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 2,0 triệu đồng/người/tháng;
- Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 2,0 triệu đồng/người/tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1,0 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD (để biết);
- Lưu VT.

**Đính kèm:**

- Phụ lục 1: Bảng quyết toán tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022;
- Phụ lục 2: Bảng kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Trí**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

Phụ lục số 1  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày tháng 6 năm 2023

**BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2022**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022 ĐHCĐ phê duyệt	Thực hiện 2022	TH so với KH		Ghi chú
						Số tiền	Tỷ lệ	
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>696.096.000</b>	<b>108.000.000</b>	<b>108.000.000</b>	-	100%	
1	Nguyễn Thị Mỹ Linh		238.800.000					
2	Võ Văn Hạn		204.648.000					
3	Trần Quốc Huy		204.648.000					
4	Nguyễn Trung Trí	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		36.000.000	36.000.000			
5	Nguyễn Văn Thắng	TVHĐQT kiêm nhiệm, kiêm Giám đốc		24.000.000	24.000.000			
6	Phí Ngọc Khánh	TVHĐQT kiêm nhiệm	24.000.000	24.000.000	24.000.000			
7	Nguyễn Văn Ánh	TVHĐQT kiêm nhiệm	24.000.000	24.000.000	24.000.000			
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>36.000.000</b>	<b>42.000.000</b>	<b>42.000.000</b>	-	100%	
1	Đặng Vũ Thường	TB Kiểm soát kiêm nhiệm	12.000.000	24.000.000	24.000.000			
2	Nguyễn Hữu Tú	TVBKS kiêm nhiệm	12.000.000	12.000.000	12.000.000			
3	Phan Quốc Phương	TVBKS kiêm nhiệm						
4	Hoàng Ngọc Dũng	TVBKS kiêm nhiệm	12.000.000	6.000.000	6.000.000			
<b>Tổng cộng</b>			<b>732.096.000</b>	<b>150.000.000</b>	<b>150.000.000</b>	-	100%	

Lập biểu

Trần Thị Như Quỳnh

Giám đốc

Nguyễn Văn Thắng



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

Phụ lục số 2  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2023

TT	Chức danh	Hệ số /lương		Phụ cấp/tháng				Qticb	Qticd	Qtipc	Qtlbs	Qtikh
		Hệ số	Lương chức danh/ tháng	Hệ số phụ cấp cơ bản	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp kiêm nhiệm/trách nhiệm	Thưởng an toàn					
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					<b>11.000.000</b>				<b>108.000.000</b>		<b>108.000.000</b>
1	Kiểm nhiệm CT HĐQT					3.000.000				36.000.000		36.000.000
2	TVHĐQT kiêm Giám đốc					2.000.000				24.000.000		24.000.000
3	TVHĐQT kiêm nhiệm					2.000.000						-
4	TVHĐQT kiêm nhiệm					2.000.000				24.000.000		24.000.000
5	TVHĐQT kiêm nhiệm					2.000.000				24.000.000		24.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					<b>4.000.000</b>				<b>48.000.000</b>		<b>48.000.000</b>
1	TB Kiểm soát kiêm nhiệm					2.000.000				24.000.000		24.000.000
2	TVBKS kiêm nhiệm					1.000.000				12.000.000		12.000.000
3	TVBKS kiêm nhiệm					1.000.000				12.000.000		12.000.000
<b>Tổng cộng</b>						<b>15.000.000</b>				<b>180.000.000</b>		<b>180.000.000</b>

Lập biểu

Trần Thị Như Quỳnh

Giám đốc

Nguyễn Văn Thắng



Số: 06 /TTr-HĐQT-ĐTĐK

Cà Mau, ngày 15 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thay đổi tên viết tắt của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/6/2022;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc thay đổi tên viết tắt của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí như sau:

1. Thông qua việc thay đổi tên viết tắt của Công ty như sau:

- Tên viết tắt cũ: PVC-Mekong
- Tên viết tắt mới: PetroCons-Mekong

Các nội dung khác như: tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên giao dịch không thay đổi.

2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Xem xét, quyết định thời điểm thay đổi và các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm thực hiện việc thay đổi tên viết tắt của Công ty;
- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty: Cập nhật nội dung liên quan đến việc thay đổi tên viết tắt, logo thương hiệu, logo nhận diện thương hiệu, tên miền website của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ của Công ty;
- Thực hiện thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi tên viết tắt của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD (để biết);
- Lưu: VT.



Nguyễn Trung Trí